



GIẢI PHÁP THỰC THI CÁC CAM KẾT FTA THẾ HỆ MỚI

LÊ HUY KHÔI

Tính đến nay, Việt Nam đã ký kết 13 Hiệp định thương mại tự do (FTA). Sự ra đời của các FTA nói chung và các FTA thế hệ mới nói riêng là xu hướng tất yếu của quá trình phát triển bền vững. Tuy nhiên, do các FTA được ký kết gần sát nhau trong thời gian ngắn (11 năm) nên Việt Nam cần phải có quá trình hoàn thiện, chỉnh sửa, xây dựng và giải quyết khi thực thi các Hiệp định, nhất là đối với 2 hiệp định FTA thế hệ mới, đó là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Việt Nam - châu Âu (EVFTA).

Từ khóa: FTA, thế hệ mới, hiệp định, hội nhập, doanh nghiệp

MEASURES FOR IMPLEMENTING THE NEW GENERATION FTA COMMITMENTS

Le Huy Khoi

By present, Vietnam has signed 13 FTAs. The born of the FTAs and the new generation FTAs in particular has been considered the essential trend of sustainable development process. However, because these FTAs have been signed too close in time (within 11 years), so Vietnam must have time for improving, modifying, building and resolving during implementing these agreements, especially for the two new generation FTAs which are Comprehensive and Aggressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP) and the EU-Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA).

Keywords: FTA, the new generation, agreement, integration, enterprises

Ngày nhận bài: 10/5/2019

Ngày hoàn thiện biên tập: 7/6/2019

Ngày duyệt đăng: 12/6/2019

Bốn điểm khác biệt của các FTA thế hệ mới

Thuật ngữ “FTA thế hệ mới - còn được gọi là FTA thế hệ thứ ba” được sử dụng để nói về các FTA có phạm vi toàn diện, vượt ra ngoài khuôn khổ tự do hóa thương mại hàng hóa, phạm vi mà các FTA này đề cập sâu và rộng hơn các FTA thế hệ trước.

Khác với các FTA thế hệ trước (chủ yếu ảnh hưởng tới chính sách thuế quan tại biên giới), các FTA thế hệ mới có nhiều cam kết ảnh hưởng trực

tiếp đến thể chế, chính sách pháp luật nội địa. Có thể đưa ra một số điểm khác biệt cơ bản của các FTA thế hệ mới so với các FTA thế hệ trước như sau:

Thứ nhất, các nội dung trong các FTA thế hệ mới bao gồm cả các nội dung vốn được coi là “phi thương mại” như: Lao động, công đoàn, môi trường, cam kết phát triển bền vững và quản trị tốt...

Thứ hai, so với các FTA thế hệ trước và các hiệp định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), thì các FTA thế hệ mới bao gồm các nội dung mới hơn như: Đầu tư, cạnh tranh, mua sắm công, thương mại điện tử, khuyến khích sự phát triển của doanh nghiệp (DN) vừa và nhỏ, hỗ trợ kỹ thuật cho các nước đang phát triển cũng như dành thời gian chuyển đổi hợp lý để nước đi sau có thể điều chỉnh chính sách phù hợp với trình độ phát triển...

Thứ ba, các nội dung đã có trong các FTA thế hệ trước và các hiệp định của WTO nay được xử lý sâu sắc hơn trong các FTA thế hệ mới như: Thương mại hàng hóa, bảo vệ động thực vật, thương mại dịch vụ, quyền sở hữu trí tuệ, tự vệ thương mại, quy tắc xuất xứ, minh bạch hóa và chống tham nhũng, giải quyết tranh chấp giữa Chính phủ nước tiếp nhận đầu tư và nhà đầu tư nước ngoài...

Thứ tư, các FTA thế hệ mới đặt ra các yêu cầu, tiêu chuẩn cao về minh bạch hóa, cải cách thể chế, chính sách sau đường biên giới, cũng như đưa ra cơ chế giải quyết tranh chấp có tính ràng buộc và chặt chẽ...

Thực thi các cam kết FTA thế hệ mới: Cơ hội và thách thức với Việt Nam

Với việc đàm phán, ký kết tham gia nhiều FTA, Việt Nam đang bước vào ngưỡng cửa hội nhập sâu rộng, được các đối tác đánh giá rất cao. Các FTA này hứa hẹn mang lại nhiều cơ hội hợp tác về vốn, về



những mô hình, phương thức quản lý mới, hiện đại và hiệu quả hơn cho DN Việt Nam... Cụ thể:

- Các cam kết sâu rộng trong lĩnh vực dịch vụ
- Đầu tư sẽ giúp Việt Nam có thêm cơ hội để hoàn thiện môi trường kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch và dễ dự đoán hơn, tiệm cận các chuẩn mực quốc tế tiên tiến, từ đó thúc đẩy đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài.

- Việc thực hiện cam kết trong các FTA thế hệ mới sẽ mang lại nhiều cơ hội cho DN Việt Nam về xuất khẩu, thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ và lâu dài hơn là được hưởng lợi từ sức ép cải cách thể chế, hệ thống thiết chế pháp luật theo các điều kiện và cam kết.

- Cơ hội đa dạng hóa quan hệ kinh tế - thương mại với các nước, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu, đặc biệt là đối với những sản phẩm và dịch vụ mà Việt Nam có thế mạnh.

- DN sẽ có cơ hội được tiếp cận với nguồn công nghệ/kỹ thuật cao, với trình độ quản lý/sản xuất hiện đại từ các nước phát triển, để nâng cao năng suất và cải thiện chất lượng sản phẩm...

- Cơ hội tham gia vào chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu, nâng tầm nền kinh tế. Với quy mô kim ngạch thương mại lớn, việc tham gia các FTA này sẽ mở ra nhiều cơ hội cho DN khi chuỗi cung ứng mới hình thành và là điều kiện quan trọng để nâng tầm trình độ phát triển của nền kinh tế, tăng năng suất lao động, giảm dần việc gia công lắp ráp, tham gia vào các công đoạn sản xuất có giá trị gia tăng cao hơn.

Mặc dù đem lại khá nhiều cơ hội nhưng khi triển khai các cam kết FTA thế hệ mới, DN Việt Nam sẽ phải đối diện với không ít khó khăn, thách thức, cụ thể như:

Thứ nhất, những thách thức về hoàn thiện thể chế trong bảo đảm thực thi nghĩa vụ trong các cam kết FTA thế hệ mới:

- Khó khăn trong thiết lập và vận hành hiệu quả các thiết chế theo yêu cầu “cứng” của các FTA thế hệ mới. Trong các FTA thế hệ mới, có một số thiết chế phải thiết lập trên thực tế đã được quy định cứng (về mô hình, chức năng, lộ trình...) bắt buộc phải triển khai trong quá trình thực thi. Trong điều kiện cụ thể về nhân lực, vật lực của Việt Nam, những yêu cầu này không dễ dàng thực hiện.

- Khó khăn trong sửa đổi, điều chỉnh các thiết chế đang tồn tại theo các yêu cầu mới về thủ tục, trình tự trong các cam kết của các FTA thế hệ mới. Bên cạnh các cam kết mang tính truyền thống, những cam kết mang tính quy tắc, có ý nghĩa ràng buộc cách hành xử chính sách của các bên là rất lớn, trải rộng trên nhiều lĩnh vực liên quan tới thương mại,

kinh doanh. Thêm vào đó, phần lớn các cam kết này đều phải thực hiện ngay khi FTA có hiệu lực hoặc trong một thời hạn rất ngắn sau đó. Điều này đặt ra những thách thức không chỉ về năng lực mà cả về nguồn lực thực thi đối với Việt Nam.

- Việc thiết lập cơ chế bảo đảm thực hiện đồng bộ các nghĩa vụ cụ thể theo cam kết trong các FTA thế hệ mới vẫn gặp nhiều khó khăn. Phần lớn các cam kết (cả về tiếp cận thị trường và về quy tắc) trong các FTA thế hệ mới đòi hỏi các nước thành viên phải điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung pháp luật nội địa trong những lĩnh vực liên quan cho phù hợp.

Thứ hai, thách thức phải đối diện về thiết chế trong thực thi các cam kết của các FTA thế hệ mới:

- Hạn chế về thông tin, tư liệu, số liệu trong việc sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại nhằm bảo vệ các ngành sản xuất nội địa trước các hành vi cạnh tranh không lành mạnh hoặc tăng trưởng thương mại đột biến.

- Hạn chế về năng lực và nguồn lực trong việc xây dựng và áp dụng các biện pháp kỹ thuật, vệ sinh dịch tễ trong bảo vệ sản xuất trong nước.

Thứ ba, thách thức từ sức ép cạnh tranh sẽ ngày càng gia tăng đối với nền kinh tế và các sản phẩm, DN Việt Nam.

Thứ tư, xu hướng bảo hộ mậu dịch tinh vi và khó lường... Đặc biệt, với lĩnh vực nông nghiệp, thực phẩm và một số sản phẩm công nghiệp nhẹ.

Thứ năm, ưu đãi thuế quan chỉ dành cho các sản phẩm xuất khẩu có xuất xứ nội khối phù hợp.

Giải pháp giúp Việt Nam thực thi hiệu quả cam kết trong FTA thế hệ mới

Tham gia các FTA thế hệ mới có nghĩa là Việt Nam bước vào sân chơi lớn, chấp nhận đương đầu với các khó khăn, thách thức mới để cạnh tranh với các nước lớn. Để hội nhập quốc tế thành công, đòi hỏi sự phối hợp nhuần nhuyễn, chặt chẽ giữa các cấp, ngành trung ương và địa phương với DN, hiệp hội; đồng thời, đẩy mạnh liên kết, hợp tác, chủ động ứng phó với các tình huống, trao đổi kinh nghiệm để tìm ra các giải pháp đối mới phù hợp, thúc đẩy phát triển bền vững về mọi mặt. Cụ thể:

Đối với Nhà nước

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu của kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế và cam kết trong các FTA thế hệ mới với tinh thần đối mới toàn diện, đồng bộ cả kinh tế và chính trị. Đặc biệt, cần nhanh chóng rà soát hoàn thiện khuôn khổ pháp lý chưa phù hợp với điều kiện áp dụng, hiện hành, cũng như chưa tương thích với các



cam kết trong FTA thế hệ mới. Theo đó, cần nghiên cứu, rà soát kỹ lưỡng các yêu cầu trong các FTA thế hệ mới, để thiết lập danh mục các vấn đề về mặt thiết chế cần được xử lý...

- Để thực thi hiệu quả các cam kết trong tương lai, ít nhất là từ góc độ các nghĩa vụ bắt buộc, cần thiết lập một cơ chế chung, thống nhất, ở cấp Chính phủ với các mục tiêu như: Rà soát hệ thống pháp luật, để điều chỉnh đồng bộ pháp luật, kiểm soát tiến độ, hiệu quả điều chỉnh pháp luật theo cam kết... Cách thức vận hành của thiết chế này cũng cần được thiết kế phù hợp để đảm bảo khả năng chỉ đạo thống nhất việc thực thi trên thực tế.

Tham gia các FTA thế hệ mới, có nghĩa là Việt Nam đã bước vào sân chơi lớn, chấp nhận đương đầu với khó khăn, thách thức mới với các nước lớn. Để hội nhập quốc tế thành công, đòi hỏi sự phối hợp nhuần nhuyễn, chặt chẽ giữa các cấp, ngành trung ương và địa phương với DN, hiệp hội; đẩy mạnh liên kết, hợp tác, chủ động ứng phó với các tình huống, trao đổi kinh nghiệm để tìm ra các giải pháp đổi mới phù hợp, thúc đẩy phát triển bền vững về mọi mặt.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin thông qua nhiều hình thức về các FTA thế hệ mới mà Việt Nam đang tham gia, đặc biệt là DN vừa và nhỏ; tổ chức tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước các cấp và cộng đồng DN về các cam kết cụ thể có liên quan, bảo đảm hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi các hiệp định FTA thế hệ mới đầy đủ và hiệu quả.

- Hoàn thiện các chính sách đầu tư nhằm phát triển thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa; Tăng cường đầu tư và hoàn thiện các chính sách nhằm đẩy mạnh và đổi mới công tác xúc tiến thương mại và đầu tư.

- Tăng cường giám sát, quản lý trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, lĩnh vực có tiềm năng.

- Hoàn thiện thể chế đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở DN. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh các quan hệ lao động, tiêu chuẩn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

- Tận dụng tối đa cơ hội từ các FTA thế hệ mới mà Việt Nam tham gia, cụ thể: Tăng cường công tác nghiên cứu và dự báo thị trường; Xây dựng hồ sơ ngành hàng/mặt hàng, hồ sơ thị trường; Xây dựng

hệ thống cơ sở và cập nhật dữ liệu thị trường để từ đó đưa ra cảnh báo sớm cho DN và các nhà sản xuất, kinh doanh, từ đó đưa ra những giải pháp ứng phó kịp thời; Thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp phụ trợ; Tăng cường các chính sách hỗ trợ phát triển logistics...

Đối với doanh nghiệp

- Cập nhật thông tin thường xuyên về diễn biến quá trình thực thi các cam kết trong FTA thế hệ mới mà Việt Nam tham gia, đi đôi với việc tăng cường đầu tư nhập khẩu công nghệ nguồn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm và DN.

- Mở rộng mạng lưới và tăng cường kết nối DN trong nước, trong khu vực và trên thế giới thông qua việc hình thành các bộ phận về hội nhập quốc tế trong DN nhằm: Chuẩn bị và nâng cao khả năng xử lý những vấn đề mới, phi truyền thống (như lao động, môi trường, mua sắm của Chính phủ, DN nhà nước); Tăng cường kết nối và hợp tác với các DN nước ngoài để tăng cường khả năng tham gia vào chuỗi giá trị; Sẵn sàng vượt qua các hàng rào kỹ thuật về kiểm dịch, môi trường, an toàn thực phẩm, lao động và công đoàn; DN cần có sự chuẩn bị sẵn sàng cho các vấn đề phát sinh liên quan đến phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ và các phát sinh khác liên quan đến những cam kết mới, phi truyền thống...

- DN cần chủ động nghiên cứu sâu nội dung các cam kết FTA nhằm xây dựng mô hình hoạt động, chiến lược kinh doanh, xúc tiến đầu tư thương mại, quản lý rủi ro của DN một cách hiệu quả.

- DN nếu muốn có cơ hội tiếp cận thị trường quốc tế thì cần phải thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của mình, hướng tới đạt được một chứng chỉ quốc tế hoặc áp dụng những bộ Quy tắc ứng xử.

Tài liệu tham khảo:

1. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), *Tổng quan về các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã tham gia và khả năng tận dụng của doanh nghiệp, Trung tâm WTO*;
2. Lương Hoàng Thái (2019), *Vấn đề thực thi các FTA thế hệ mới của Việt Nam - Cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp, Vụ Chính sách thương mại đa biên (Bộ Công Thương)*;
3. Bùi Trường Giang (2010), *Hướng tới chiến lược FTA của Việt Nam - Cơ sở lý luận và thực tiễn Đông Á*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

Thông tin tác giả:

TS. Lê Huy Khôi - Viện Nghiên cứu Chiến lược,
Chính sách Công Thương (Bộ Công Thương)
Email: lehuykhoi@moit.gov.vn